TỈNH ỦY BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bình Thuận, ngày 20 tháng 11 năm 2023

KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHOÁ
(Khối Kiến thức I)
Lớp Trung cấp LLCT, hệ tập trung - Khoá 4 (Năm 2023),
mở tại Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận
Ngày thi: Sáng ngày 13/11/2023

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
01	05	Võ Thành	Cảnh	10/10/1988	Bình Thuận	51	3.0	Ba	
02	06	Trương Lan	Chi	17/4/1993	Thanh Hóa	33	7.5	Bảy rưỡi	
03	08	Tìn Sẹc	Cỏng	26/5/1990	Bình Thuận	53	7.5	Bảy rưỡi	
04	10	Nguyễn Thị Kim	Dung	08/10/1983	Bình Thuận	39	7.5	Bảy rưỡi	
05	16	Mai Thị	Hải	24/9/1991	Thanh Hóa	56	8.0	Tám	
06	17	Nguyễn Minh	Hải	13/12/1989	Bắc Giang	43	5.5	Năm rưỡi	
07	21	Hà Thị	Hòa	14/3/1983	Bình Thuận	36	7.0	Bảy	
08	24	Nguyễn	Hoàng	13/11/1988	Bình Định	41	5.5	Năm rưỡi	
09	26	Đào	Hùng	07/01/1995	Bình Thuận	47	8.0	Tám	
10	28	Ngô Thanh	Hùng	03/02/1982	Bình Thuận	52	5.0	Năm	
11	34	Nguyễn Thanh	Khiết	30/7/1994	Bình Thuận	22	7.5	Bảy rưỡi	
12	35	Trần Duy	Khoa	15/11/1981	Bình Thuận	07	7.5	Bảy rưỡi	
13	37	Võ Đăng	Kiên	10/9/1996	Quảng Nam	28	8.0	Tám	
14	39	Huỳnh Thị	Loan	19/01/1990	Bình Thuận	27	8.0	Tám	
15	41	Nguyễn Mai	Luân	20/11/1989	Bình Thuận	14	5.0	Năm	
16	45	Đồng Thị Thúy	Ngân	18/8/1995	Bình Thuận	10	6.5	Sáu rưỡi	
17	50	Điểu Thị	Nguyệt	05/11/1994	Bình Thuận	23	7.5	Bảy rưỡi	
18	51	Trương Thị Quỳnh	Nhã	30/3/1993	Quảng Trị	25	7.5	Bảy rưỡi	
19	54	Châu Yến	Phi	29/10/1994	Bình Thuận	09	6.5	Sáu rưỡi	
20	57	Nguyễn Thanh	Phước	20/7/1989	Quảng Nam	90	6.0	Sáu	
21	59	Nguyễn Ngọc	Quang	16/7/1989	Nghệ An	96	7.5	Bảy rưỡi	
22	61	Trần Ngọc	Quốc	09/10/1995	Bình Thuận	87	8.0	Tám	
23	62	Phan Văn	Sanh	20/10/1992	Bình Thuận	102	6.0	Sáu	
24	63	Nguyễn Xuân	Sơn	06/7/1993	Hà Nam	92	5.0	Năm	
25	68	La Long	Thắng	08/6/1990	Bình Định	101	8.0	Tám	
26	73	Trần Thanh	Thiện	14/6/1990	Bình Thuận	88	7.0	Bảy	
27	75	Phan Đình	Thông	23/02/1990	Thanh Hóa	86	7.5	Bảy rưỡi	
28	76	Trương Anh	Thư	01/6/1997	Bình Thuận	89	7.5	Bảy rưỡi	
29	80	Lê Ngọc	Thuyết	04/01/1984	Thanh Hóa	93	2.5	Hai rưỡi	
30	81	Nguyễn Vũ Cát	Tiên	12/9/1993	Bình Thuận	83	2.5	Hai rưỡi	
31	91	Trương Ngô Quỳnh	Trân	08/01/1995	Quảng Nam	105	7.0	Bảy	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
32	92	Nguyễn Thanh	Trí	10/4/1996	Bình Thuận	68	7.0	Bảy	
33	111	Lê Thị Hoa	Trinh	05/6/1983	Nam Định	75	5.5	Năm rưỡi	
34	94	Đào Thế	Trực	20/3/1990	Bình Thuận	71	8.0	Tám	
35	96	Nguyễn Thị	Tuyết	02/10/1991	Bình Thuận	108	7.0	Bảy	
36	99	Mang Văn	Út	14/10/1994	Bình Thuận	62	6.5	Sáu rưỡi	
37	100	Nguyễn Thị	Vân	01/01/1996	Bình Thuận	63	7.5	Bảy rưỡi	
38	103	Nguyễn Thị Tường	Vi	07/7/1994	Bình Thuận	110	8.0	Tám	
39	104	Nguyễn Thanh	Vọng	27/7/1994	Bình Thuận	72	7.0	Bảy	
40	107	Nguyễn Thị Tường	Vy	06/8/1993	Bình Thuận	57	7.5	Bảy rưỡi	

Tổng số: 40 bài.

Trong đó:

* Điểm 8.0: 08 bài.
* Điểm 7.5: 12 bài.
* Điểm 7.0: 06 bài.
* Điểm 6.5: 03 bài.
* Điểm 6.0: 02 bài.
* Điểm 5.5: 03 bài.
* Điểm 5.0: 03 bài.
* Điểm 3.0: 01 bài.
* Điểm 2.5: 02 bài.

Tỷ lệ:

Giỏi: 08 bài. (tỷ lệ: 20.00 %)

Khá: 18 bài. (tỷ lệ: 45.00 %)

Trung bình: 11 bài. (tỷ lệ: 27.50 %)

Chưa đạt: 03 bài. (tỷ lệ: 7.50 %)

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Nguyễn Quang Châu

TRƯỞNG KHOA LÝ LUẬN CƠ SỞ

Nguyễn Thị Như Yến

TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

Văn Thị Thanh Hà

T/M HỘI ĐỒNG

PHÓ CHỦ TỊCH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ
TỈNH ỦY BÌNH THUẬN

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Minh Hoài